

**PHÂN CẤP NGUỒN THU, NHIỆM VỤ CHI VÀ TỶ LỆ PHẦN TRĂM (%)
PHÂN CHIA NGUỒN THU GIỮA CÁC CẤP NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 47./2016/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2016
của Hội đồng nhân dân tỉnh)

A. Các khoản thu phân chia tỉ lệ phần trăm (%) giữa các cấp ngân sách địa phương

I. Đối với các khoản thu Ngân sách trung ương phân chia cho ngân sách địa phương (NSĐP), phân chia như sau:

1. Thuế giá trị gia tăng (GTGT) và Thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) khu vực ngoài quốc doanh (trừ thuế GTGT thu từ hàng hóa nhập khẩu và hoạt động xổ số kiến thiết (XSKT) và TNDN thu từ hoạt động thăm dò khai thác dầu, khí và hoạt động XSKT):

1.1. Đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH), Doanh nghiệp tư nhân, Công ty cổ phần, Hợp tác xã (HTX) và các tổ chức kinh tế tập thể:

- Trên địa bàn thành phố: ngân sách tỉnh 70%, ngân sách thành phố 30%;
- Trên địa bàn huyện Thái Thụy:

+ Thị trấn Diêm Điền: ngân sách huyện hưởng 100% thuế GTGT; riêng thuế GTGT của công ty TNHH vận tải thủy bộ Hải Hà điều tiết ngân sách tỉnh 50%, ngân sách huyện 50%; Thuế TNDN: ngân sách huyện 70%, ngân sách thị trấn Diêm điền 30%.

+ Các xã còn lại ngân sách huyện 80%, ngân sách xã 20%;

Riêng: thuế GTGT thu từ Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm điện lực và Nhà máy nhiệt điện Mỹ Lộc huyện Thái Thụy ngân sách tỉnh hưởng 100%.

- Trên địa bàn huyện Quỳnh Phụ: xã Quỳnh Mỹ ngân sách huyện 90%, ngân sách xã 10%; các xã, thị trấn còn lại ngân sách huyện 80%, ngân sách xã 20%;

- Trên địa bàn huyện còn lại: ngân sách huyện 80%, ngân sách xã, thị trấn 20%. Riêng đối với công ty cổ phần trên địa bàn Tiền Hải: ngân sách huyện 90%, ngân sách xã, thị trấn 10%;

1.2. Thuế giá trị gia tăng đối với hộ kinh doanh tư nhân trên địa bàn huyện, thành phố:

- Trên địa bàn huyện, thành phố: ngân sách xã, thị trấn 100%.

- Trên địa bàn phường: ngân sách thành phố 70%, ngân sách phường 30%;

Riêng thuế GTGT thu từ các cá nhân hoạt động xây dựng nhà ở tư nhân trên địa bàn xã, phường, thị trấn: ngân sách xã, phường, thị trấn hưởng 100%.

2. Thuế thu nhập cá nhân

- Thuế thu nhập cá nhân từ chuyển nhượng bất động sản:

Trên địa bàn xã, thị trấn: ngân sách xã, thị trấn 50%; ngân sách huyện, thành phố 50%;

Trên địa bàn phường: ngân sách phường 20%, ngân sách thành phố 60%, ngân sách tỉnh 20%.

- Thuế thu nhập cá nhân từ hoạt động sản xuất, kinh doanh của cá nhân: ngân sách xã, phường, thị trấn 100%.

- Thuế thu nhập cá nhân từ tiền lương, tiền công và chuyển nhượng vốn, bản quyền, khác: ngân sách tỉnh 50%, ngân sách huyện, thành phố 50%.

3. Thuế tiêu thụ đặc biệt (trừ thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ hàng hóa nhập khẩu, hoạt động XSKT) thu trên địa bàn:

- Thuế tiêu thụ đặc biệt (trừ thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ hàng hóa nhập khẩu, hoạt động XSKT) thu từ Doanh nghiệp, Công ty, hợp tác xã (HTX), các tổ chức kinh tế trên địa bàn: ngân sách tỉnh 100%.

- Riêng thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ hộ, cá nhân kinh doanh trên địa bàn xã, phường, thị trấn: ngân sách xã, phường, thị trấn 100%.

4. Các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và NSDP còn lại

4.1. Thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp (trừ thuế GTGT thu từ hàng hóa nhập khẩu và hoạt động XSKT và TNDN thu từ hoạt động thăm dò khai thác dầu, khí và hoạt động XSKT), thu từ doanh nghiệp nhà nước (kể cả Công ty TNHH nhà nước một thành viên), doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, trường hợp doanh nghiệp nhà nước cổ phần hóa chuyển thành Công ty cổ phần, nhà nước vẫn có cổ phần trong doanh nghiệp: ngân sách tỉnh 100%.

4.2. Thuế bảo vệ môi trường (BVMT) (trừ thuế BVMT quy định tại điểm d, khoản 1 điều 35- Luật ngân sách nhà nước):

- Thuế BVMT đối với sản phẩm xăng, dầu: ngân sách cấp tỉnh được hưởng tỷ lệ phân chia theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tài chính;

- Thuế BVMT từ hàng sản xuất trong nước (trừ sản phẩm xăng, dầu): ngân sách tỉnh 100%;

II. Các khoản thu phân chia cho ngân sách địa phương (NSDP) hưởng 100% thực hiện phân cấp và phân chia nguồn thu cho các cấp ngân sách ở địa phương như sau

1. Lệ phí môn bài

- Lệ phí môn bài thu từ doanh nghiệp nhà nước (kể cả Công ty TNHH nhà nước một thành viên), doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài: ngân sách tỉnh 100%;

Trường hợp doanh nghiệp nhà nước cổ phần hóa chuyển thành Công ty cổ phần, nhà nước vẫn có cổ phần trong doanh nghiệp, ngân sách tỉnh 100%.

- Lệ phí môn bài thu từ khu vực ngoài quốc doanh:

Thu từ cá nhân, hộ kinh doanh: ngân sách xã, phường, thị trấn hưởng 100%;

Thu từ Công ty TNHH, Doanh nghiệp tư nhân, Công ty cổ phần, HTX và các tổ chức kinh tế khác ngoài quốc doanh: ngân sách cấp huyện 100%. *Nhung*

2. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp

- Trên địa bàn xã, thị trấn: ngân sách xã, thị trấn 100%;

- Trên địa bàn phường: ngân sách thành phố 70%, ngân sách phường 30%.

3. Thuế tài nguyên (trừ thuế tài nguyên thu từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu, khí)

- Thu từ Doanh nghiệp, Công ty, HTX, tổ chức kinh tế: ngân sách tỉnh 100%;

- Thu từ các hộ, cá nhân trên địa bàn xã, phường, thị trấn: ngân sách xã, phường, thị trấn 100%.

4. Lệ phí trước bạ

- Lệ phí trước bạ nhà đất: Trên địa bàn xã, thị trấn: ngân sách xã, thị trấn 100%; Trên địa bàn phường: ngân sách thành phố 100%.

- Lệ phí trước bạ các phương tiện giao thông, lệ phí trước bạ khác: ngân sách huyện, thành phố 100%.

5. Thu tiền sử dụng đất

5.1. Trên địa bàn các xã (huyện, thành phố): ngân sách tỉnh 5%; ngân sách huyện 15%; ngân sách xã 80%.

5.2. Trên địa bàn thị trấn: ngân sách tỉnh 20%; ngân sách huyện 40%; ngân sách thị trấn 40%.

5.3. Tiền sử dụng đất của các đơn vị, dự án khu dân cư tập trung trên địa bàn xã, thị trấn do huyện, thành phố quản lý: ngân sách tỉnh 10%; ngân sách huyện, thành phố 70%; ngân sách xã, thị trấn 20%.

5.4. Trên địa bàn phường (đất do Thành phố quản lý, kể cả của các cơ quan đơn vị, dự án khu dân cư tập trung do thành phố quản lý): ngân sách tỉnh 30%; ngân sách thành phố 70%.

5.5. Tiền sử dụng đất các cơ quan đơn vị, doanh nghiệp do cấp tỉnh quản lý; các dự án khu đô thị, khu dân cư tập trung tỉnh quản lý:

+ Tiền sử dụng đất của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp tỉnh quản lý (bao gồm cả tiền sử dụng đất khu dân cư tập trung và các dự án khu đô thị trên quỹ đất của các cơ quan này): ngân sách tỉnh 100%;

+ Tiền sử dụng đất khu dân cư tập trung, dự án khu đô thị trên quỹ đất theo Thông báo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh để tạo nguồn đầu tư dự án trọng điểm của tỉnh: ngân sách tỉnh 100%;

+ Tiền sử dụng đất khu dân cư tập trung và dự án khu đô thị do tỉnh quản lý trên quỹ đất còn lại:

Trên địa bàn phường: ngân sách tỉnh hưởng 30%; ngân sách thành phố hưởng 70%;

Trên địa bàn xã, thị trấn: ngân sách tỉnh hưởng 20%; ngân sách huyện, thành phố 30%; ngân sách xã, thị trấn 50%.

6. Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước

- Thu từ doanh nghiệp nhà nước (kể cả Công ty TNHH nhà nước 1 thành viên; Công ty Cổ phần - nhà nước có vốn cổ phần trong doanh nghiệp); doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đóng trên địa bàn: ngân sách tỉnh 100%;

- Tiền đầu giá quyền thuê đất (Đất thu hồi từ các Cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội- nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp do tỉnh quản lý) và nộp tiền thuê đất 01 lần cho cả thời gian thuê thực hiện theo Quyết định của UBND tỉnh: ngân sách tỉnh 100%.

- Thu từ khu vực ngoài quốc doanh (Công ty TNHH, Doanh nghiệp tư nhân, Công ty cổ phần, HTX, tổ chức kinh tế tập thể): Trên địa bàn huyện, thành phố: Ngân sách tỉnh 30%, ngân sách huyện, thành phố 70%.

- Đối với cá nhân, hộ gia đình thuê đất trên địa bàn xã, phường, thị trấn (không tính tiền thu từ thầu khoán quỹ đất 5% công ích do cấp xã quản lý): ngân sách tỉnh 30%; ngân sách xã, phường, thị trấn 70%.

Trường hợp phải đối trừ ghi thu, ghi chi tiền thuê đất (cho việc ứng tiền để bồi thường giải phóng mặt bằng (GPMB)): Doanh nghiệp, Công ty, tổ chức kinh tế cấp nào quản lý ghi thu cho ngân sách cấp đó hưởng 100%.

- Tiền thuê đất, mặt nước bãi triều ven biển nuôi ngao tại huyện Tiền Hải và Thái Thụy được phân chia như sau:

+ Các tổ chức thuê: ngân sách tỉnh 30%; ngân sách xã 70%.

+ Cá nhân hộ gia đình thuê: ngân sách huyện 30%; ngân sách xã 70%.

7. Nguồn thu từ hoạt động xổ số kiến thiết, kể cả hoạt động xổ số điện toán: ngân sách huyện, thành phố hưởng 100% theo số phát sinh trên địa bàn.

8. Thuế sử dụng đất nông nghiệp đã thực hiện miễn, giảm theo Nghị quyết số 55/2010/QH12 của Quốc hội đến 31 tháng 12 năm 2020.

9. Các khoản phí, lệ phí thực hiện theo quy định hiện hành của Chính phủ và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh.

10. Thu cấp quyền khai thác khoáng sản:

+ Đối với giấy phép do trung ương cấp: ngân sách trung ương 70%, ngân sách cấp tỉnh 30%;

+ Đối với giấy phép do địa phương cấp: ngân sách cấp tỉnh hưởng 100%.

11. Tiền bảo vệ và phát triển đất trồng lúa (Nghị định 35/2015/NĐ-CP): ngân sách tỉnh hưởng 100%.

12. Các khoản thu NSDP hưởng 100% còn lại theo luật định, nguồn thu nào gắn liền với vai trò quản lý cấp chính quyền nào thì phân cấp cho chính quyền đó hưởng 100%. *Phong*

B. Nguồn thu, nhiệm vụ chi các cấp ngân sách chính quyền địa phương

I. Nguồn thu, nhiệm vụ chi của ngân sách cấp tỉnh

1. Nguồn thu ngân sách cấp tỉnh

1.1 Các khoản thu ngân sách cấp tỉnh hưởng 100%:

- a) Tiền cho thuê và bán nhà thuộc sở hữu Nhà nước;
 - b) Tiền đền bù thiệt hại đất nộp cho ngân sách tỉnh;
 - c) Các khoản thu hồi vốn của ngân sách cấp tỉnh đầu tư tại các tổ chức kinh tế; thu cổ tức, lợi nhuận được chia tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên có vốn góp của Nhà nước do UBND cấp tỉnh đại diện chủ sở hữu; thu phần lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp nhà nước do UBND cấp tỉnh đại diện chủ sở hữu;
 - d) Thu từ bán tài sản nhà nước (không kể thu tiền sử dụng đất gắn với tài sản trên đất) do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh quản lý;
 - đ) Phí thu từ hoạt động dịch vụ do cơ quan nhà nước cấp tỉnh thực hiện và Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công cấp tỉnh quản lý và doanh nghiệp nhà nước do UBND tỉnh đại diện chủ sở hữu – phần nộp ngân sách tỉnh theo quy định của pháp luật;
 - e) Lệ phí do cơ quan, đơn vị cấp tỉnh thu, phần nộp ngân sách cấp tỉnh theo quy định của pháp luật;
 - g) Tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, phạt, tịch thu khác theo quy định của pháp luật do các cơ quan nhà nước địa phương thực hiện phần nộp ngân sách cấp tỉnh theo quy định hiện hành;
 - h) Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của Nhà nước do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc địa phương xử lý phần nộp ngân sách cấp tỉnh theo quy định Nghị định 29/2014/NĐ-CP;
 - i) Tiền sử dụng khu vực biên giới với trường hợp giao khu vực biên thuộc thẩm quyền của địa phương;
 - k) Thu từ quỹ dự trữ tài chính địa phương theo quy định Luật ngân sách nhà nước;
 - l) Viện trợ không hoàn lại của các tổ chức, cá nhân ở nước ngoài trực tiếp cho ngân sách cấp tỉnh;
 - m) Đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho ngân sách cấp tỉnh;
 - n) Các khoản huy động của các tổ chức cá nhân theo quy định của pháp luật;
 - o) Thu kết dư ngân sách cấp tỉnh;
 - p) Các khoản thu khác nộp vào ngân sách cấp tỉnh (do tỉnh thu) theo quy định.
- 1.2. Các khoản thu phân chia NSDP cho ngân sách tỉnh theo tỷ lệ % quy định mục I, II phần A;
- 1.3. Thu bổ sung từ ngân sách trung ương; *phụ*

1.4. Thu chuyển nguồn từ năm trước sang năm sau.

2. Nhiệm vụ chi của ngân sách cấp tỉnh

2.1. Chi đầu tư phát triển:

a) Đầu tư xây dựng cơ bản cho các chương trình, dự án (bao gồm đầu tư GPMB, xây dựng mới và cải tạo, sửa chữa lớn, dự án mua sắm thiết bị, chuyển giao công nghệ...) các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội không có khả năng thu hồi vốn theo các lĩnh vực quy định tại Khoản 2 Điều 38 Luật ngân sách nhà nước do cấp tỉnh quản lý, bao gồm chi trả nợ các khoản ngân sách tỉnh vay, huy động đến hạn trả.

Chi tiết các lĩnh vực như sau:

- Giáo dục - đào tạo và dạy nghề: Các dự án đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị của Trường Đại học và Trường chuyên nghiệp tỉnh quản lý, các trường Phổ thông trung học, Trung tâm giáo dục tỉnh do cấp tỉnh quản lý;

- Khoa học và công nghệ: Các dự án đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho các tổ chức khoa học và công nghệ; các phòng thí nghiệm, xưởng thực nghiệm; các trung tâm phân tích, kiểm nghiệm, kiểm định; các phòng thiết kế chuyên dụng trong lĩnh vực khoa học tự nhiên và kỹ thuật; các trung tâm ứng dụng và chuyển giao công nghệ, các chỉ cục tiêu chuẩn - đo lường - chất lượng; các trạm, trại thực nghiệm; khu công nghệ cao, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao do cấp tỉnh quản lý;

- Quốc phòng, an ninh: Các dự án phục vụ mục tiêu quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, ứng phó với sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trung ương giao địa phương quản lý;

- Y tế, dân số và gia đình: Các dự án bệnh viện, các cơ sở y tế, trung tâm kiểm nghiệm, kiểm định, giám định của cơ quan quản lý chuyên ngành do cấp tỉnh quản lý;

- Văn hóa, thông tin: Các dự án đầu tư xây dựng, tu bổ, tôn tạo di sản văn hóa thế giới, di tích quốc gia đặc biệt và di tích do cấp tỉnh quản lý; bảo tồn văn hóa truyền thống, các dự án văn hóa; dự án phục vụ hoạt động xuất bản, thông tấn, báo chí; các dự án đầu tư hạ tầng ứng dụng công nghệ thông tin, bảo mật và an toàn thông tin điện tử trong cơ quan nhà nước; hạ tầng công nghệ thông tin cung cấp dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp, hạ tầng thương mại điện tử, giao dịch điện tử do cấp tỉnh quản lý;

- Đài phát thanh, truyền hình tỉnh;

- Thể dục thể thao: Các dự án thuộc lĩnh vực hạ tầng thể dục, thể thao do cấp tỉnh quản lý;

- Bảo vệ môi trường: Các dự án trong lĩnh vực biển và hải đảo đo đạc bản đồ, khí tượng thủy văn, thăm dò địa chất và khoáng sản, nguồn nước; quan trắc cảnh báo môi trường; bảo vệ tài nguyên, khắc phục ô nhiễm môi trường, tăng trưởng xanh, ứng phó với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững do cấp tỉnh quản lý;

Như

- Các hoạt động kinh tế do cấp tỉnh quản lý như: Các dự án thủy lợi, hạ tầng phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp và phát triển rừng bền vững; phát triển thủy sản; phát triển giống cây trồng, vật nuôi; các dự án phòng, tránh thiên tai, bão lụt, hạn hán;

Hạ tầng các khu kinh tế ven biển, hạ tầng khu công nghiệp; mạng lưới điện phục vụ quốc phòng, an ninh; sản xuất năng lượng tái tạo; các dự án hạ tầng giao thông; dự án chợ đầu mối, trung tâm logistic, trung tâm hội chợ triển lãm, kết cấu hạ tầng khác do cấp tỉnh quản lý;

- Quản lý nhà nước: Các dự án trụ sở, nhà công vụ của các cơ quan Đảng, HĐND, UBND tỉnh; trụ sở của các sở, ban, ngành thuộc tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội được UBND tỉnh cho phép đầu tư;

- Đảm bảo xã hội: Các dự án cải tạo, nâng cấp các dự án ghi công liệt sỹ của tỉnh; các dự án nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công; hỗ trợ việc làm, chăm sóc, điều dưỡng sức khỏe cán bộ, công chức; cai nghiện và các dự án trợ giúp xã hội khác theo phân cấp tỉnh quản lý;

b) Đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật; đầu tư nhà nước vào doanh nghiệp do địa phương quản lý theo quy định của pháp luật;

c) Chi cho Quỹ đầu tư phát triển và Quỹ phát triển quỹ đất theo quy định;

d) Chi hỗ trợ các quỹ, bổ sung vốn vay cho tổ chức tín dụng để cho hộ nghèo, hộ chính sách vay theo quyết định của cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

đ) Chi hỗ trợ cho dự án trọng điểm của huyện, thành phố; của cấp xã, hỗ trợ vùng khó khăn đầu tư công trình kết cấu hạ tầng, công trình phục vụ công cộng theo quy định;

e) *Phần chi đầu tư phát triển trong các chương trình mục tiêu Quốc gia do các cơ quan cấp tỉnh thực hiện;*

g) Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật.

2.2. Chi thường xuyên

a) Các hoạt động sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề;

- Giáo dục phổ thông, Trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh, các hoạt động giáo dục khác thuộc cấp tỉnh quản lý;

- Đại học, cao đẳng, trường chính trị tỉnh, trung học chuyên nghiệp, đào tạo nghề, đào tạo ngắn hạn và các hình thức đào tạo bồi dưỡng khác thuộc cấp tỉnh quản lý;

b) Sự nghiệp khoa học và công nghệ: Nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, các hoạt động sự nghiệp khoa học và công nghệ khác;



c) Sự nghiệp y tế, dân số kế hoạch hóa gia đình:

- Phòng bệnh, chữa bệnh và các hoạt động y tế, dân số kế hoạch hóa (KHH) gia đình khác;

- Kinh phí mua bảo hiểm y tế (BHYT) cho trẻ em dưới 6 tuổi, chế độ hỗ trợ BHYT học sinh;

- Kinh phí mua BHYT người nghèo, cận nghèo và hỗ trợ cho đối tượng theo quy định của tỉnh;

d) Sự nghiệp văn hóa, thông tin: Bảo tồn, bảo tàng, thư viện, biểu diễn nghệ thuật và các hoạt động văn hóa, thông tin khác do cấp tỉnh quản lý;

đ) Sự nghiệp thể dục, thể thao: Bồi dưỡng, huấn luyện viên, vận động viên các đội tuyển cấp tỉnh, các giải thi đấu cấp tỉnh; quản lý các cơ sở thi đấu thể dục, thể thao và các hoạt động thể dục thể thao khác do cấp tỉnh quản lý;

e) Sự nghiệp phát thanh truyền hình;

g) Sự nghiệp bảo vệ môi trường theo quy định;

h) Các hoạt động sự nghiệp kinh tế do các cơ quan cấp tỉnh quản lý;

- Sự nghiệp giao thông: Hoạt động bảo trì, quản lý sử dụng, khai thác kết cấu hạ tầng giao thông do cấp tỉnh thực hiện theo quy định;

- Sự nghiệp nông nghiệp, thủy lợi, ngư nghiệp, diêm nghiệp: Duy tu bảo dưỡng các tuyến đê, các công trình thủy lợi, các trạm trại nông nghiệp, ngư nghiệp; phòng chống lụt bão; công tác khuyến nông, khuyến ngư, bảo vệ rừng và nguồn lợi thủy sản; chi sự nghiệp khuyến công, thương, ngư và diêm theo quy định;

- Định canh định cư và phát triển nông thôn theo quy định;

- Hoạt động quản lý sử dụng khai thác đất đai; tài nguyên; khí tượng thủy văn; biến đổi khí hậu; đo đạc, lập bản đồ, lưu trữ hồ sơ địa chính và các hoạt động sự nghiệp địa chính khác.

- Điều tra cơ bản, quy hoạch; xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch;

- Các sự nghiệp kinh tế khác do cấp tỉnh quản lý.

i) Các nhiệm vụ về quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội do ngân sách tỉnh bảo đảm theo quy định của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

k) Hoạt động quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể:

- Hoạt động của các cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam ở cấp tỉnh.

- Hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp tỉnh: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Hội nông dân Việt Nam, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh.

l) Hỗ trợ cho các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp ở cấp tỉnh theo quy định của pháp luật.

m) Chi đảm bảo xã hội:

- Các trại xã hội, cứu tế xã hội, cứu đói, phòng chống các tệ nạn xã hội, sự nghiệp bảo vệ chăm sóc trẻ em, bình đẳng giới, việc làm, an toàn lao động và các hoạt động sự nghiệp xã hội khác do tỉnh quản lý;

- Thực hiện các chính sách xã hội do cấp tỉnh quản lý.

n) Phần chi thường xuyên trong các chương trình mục tiêu Quốc gia do cơ quan cấp tỉnh thực hiện.

o) Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật.

2.3. Chi trả lãi, phí và chi phí phát sinh khác từ các khoản tiền do chính quyền cấp tỉnh vay theo quy định của Luật ngân sách nhà nước;

2.4. Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính cấp tỉnh.

2.5. Chi chuyển nguồn từ năm trước sang năm sau.

2.6. Chi bổ sung cân đối ngân sách, bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp dưới.

II. Nguồn thu, nhiệm vụ chi của ngân sách cấp huyện, thành phố (gọi chung là ngân sách cấp huyện)

1. Nguồn thu ngân sách cấp huyện

1.1. Các khoản thu ngân sách cấp huyện, thành phố hưởng 100%:

a) Tiền đền bù thiệt hại đất nộp cho ngân sách huyện;

b) Các khoản thu hồi vốn của ngân sách cấp huyện đầu tư tại các tổ chức kinh tế phần nộp ngân sách cấp huyện theo quy định;

c) Thu từ bán tài sản nhà nước (không kể thu tiền sử dụng đất gắn với tài sản trên đất) do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc huyện quản lý phần nộp ngân sách huyện theo quy định của pháp luật;

d) Phí thu từ hoạt động dịch vụ do cơ quan nhà nước cấp huyện thực hiện và phí thu từ các hoạt động dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công cấp huyện quản lý, phần nộp ngân sách huyện theo quy định của pháp luật;

đ) Lệ phí do cơ quan, đơn vị cấp huyện thu, phần nộp ngân sách cấp huyện theo quy định của pháp luật;

e) Tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, phạt, tịch thu khác theo quy định của pháp luật do các cơ quan nhà nước địa phương thực hiện phần nộp ngân sách cấp huyện theo quy định của pháp luật;

g) Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của Nhà nước do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc địa phương xử lý phần nộp ngân sách cấp huyện theo quy định;

h) Viện trợ không hoàn lại của các tổ chức cá nhân ở nước ngoài trực tiếp cho ngân sách cấp huyện;

i) Đóng góp của các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước cho ngân sách cấp huyện;

k) Các khoản huy động của các tổ chức cá nhân theo quy định của pháp luật;

l) Các khoản thu khác nộp vào ngân sách cấp huyện (do huyện thu) theo quy định của pháp luật;

m) Thu kết dư ngân sách cấp huyện;

1.2. Các khoản thu phân chia NSDP cho ngân sách cấp huyện theo tỷ lệ % quy định mục I, II phần A;

1.3. Thu bổ sung từ ngân sách cấp tỉnh;

1.4. Thu chuyển nguồn từ năm trước sang năm sau.

2. Nhiệm vụ chi của ngân sách cấp huyện

2.1. Chi đầu tư phát triển

a) Chi đầu tư xây dựng (bao gồm đầu tư GPMB, xây dựng mới và cải tạo, sửa chữa lớn) các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội không có khả năng thu hồi vốn theo các lĩnh vực quy định tại Khoản 2 Điều 38 Luật ngân sách nhà nước do cấp huyện quản lý.

- Giáo dục - đào tạo và dạy nghề: Trung tâm giáo dục thường xuyên huyện, thành phố; Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện, thành phố; Trung tâm giáo dục thường xuyên, hướng nghiệp dạy nghề huyện, thành phố.

- Chi đầu tư ứng dụng khoa học công nghệ (nếu có) theo phân cấp của tỉnh;

- Các dự án quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, ứng phó sự cố thiên tai, tìm kiếm cứu nạn theo phân cấp của tỉnh;

- Y tế, dân số và gia đình: Trung tâm y tế, Trung tâm dân số huyện, thành phố; Các cơ sở y tế theo phân cấp của tỉnh;

- Văn hóa thông tin: Các dự án tu bổ, tôn tạo di sản văn hóa, bảo tồn văn hóa truyền thống, các dự án văn hóa khác theo phân cấp của tỉnh;

- Phát thanh, truyền hình: Đài phát thanh, truyền hình huyện, thành phố;

- Thẻ dực thể thao: hạ tầng thẻ dực thể thao do huyện, thành phố quản lý;

- Bảo vệ môi trường: Các dự án, công trình xử lý rác thải, khắc phục ô nhiễm môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững theo phân cấp của tỉnh;

- Các hoạt động kinh tế: Các dự án thủy lợi, hạ tầng phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, phát triển thủy sản, cây trồng, vật nuôi; các dự án phòng tránh thiên tai, bão lụt hạn hán; hạ tầng cụm công nghiệp; các chợ đầu mối, các dự án thoát nước; dự án hạ tầng giao thông theo phân cấp của tỉnh; vỉa hè, giao thông nội thị, đèn chiếu sáng, công viên, cây xanh nội thị và các công trình phục vụ công cộng do huyện, thành phố quản lý.

Chi chuyên đổi cơ cấu kinh tế, chi kết cấu hạ tầng vùng chuyên đổi; chi đầu tư cho khuyến nông, khuyến công, khuyến ngư, khuyến diêm và khuyến thương theo phân cấp của tỉnh. *MB*

- Quản lý nhà nước: Trụ sở, nhà công vụ của các cơ quan Đảng, HĐND, UBND huyện, thành phố, trụ sở của các phòng, ban, ngành thuộc huyện, và các tổ chức chính trị - xã hội được cấp có thẩm quyền cho phép đầu tư do huyện, thành phố quản lý;

- Chi bảo đảm xã hội: Trung tâm cai nghiện, cơ sở giáo dưỡng, xã hội, các dự án ghi công liệt sỹ, hỗ trợ việc làm, và dự án trợ giúp xã hội khác theo phân cấp của tỉnh;

b) Chi hỗ trợ cho các xã khó khăn đầu tư công trình kết cấu hạ tầng, công trình phục vụ công cộng theo quy định;

c) Phần chi đầu tư phát triển trong các Chương trình mục tiêu Quốc gia do các cơ quan cấp huyện, thành phố thực hiện theo dự toán chi được cấp tỉnh giao và phân cấp cho cấp huyện, thành phố quản lý.

d) Các khoản chi đầu tư phát triển khác theo quy định của pháp luật.

(Đối với Thành phố, ngoài nhiệm vụ đầu tư chung như cấp huyện, có phân cấp nhiệm vụ chi đầu tư xây dựng các trường giáo dục phổ thông quốc lập các cấp (mầm non, tiểu học, trung học cơ sở), các công trình phúc lợi công cộng, điện chiếu sáng, cấp thoát nước, giao thông nội thị, an toàn giao thông, vệ sinh đô thị, trụ sở cơ quan hành chính cấp phường, trạm y tế phường; hỗ trợ đầu tư xây dựng trung tâm học tập cộng đồng, văn hóa, công trình phục vụ công cộng cấp phường; hỗ trợ đầu tư cho các xã thuộc Thành phố để đầu tư xây dựng các công trình đã được phân cấp thực hiện).

2.2. Chi thường xuyên

a) Các hoạt động sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề.

- Giáo dục mầm non, tiểu học và trung học cơ sở, bổ túc văn hóa do cấp huyện quản lý;

- Giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và hoạt động giáo dục khác huyện quản lý;

- Đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, đào tạo khác do cơ quan cấp huyện quản lý.

b) Chi ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất trên địa bàn các huyện, thành phố (nếu có).

c) Sự nghiệp y tế, dân số kế hoạch hóa gia đình:

- Phòng chống dịch bệnh, chữa bệnh (nếu có) của Trung tâm y tế huyện, thành phố và các hoạt động y tế, dân số KHH gia đình khác do huyện, thành phố quản lý;

- Chế độ cho cán bộ và kinh phí hoạt động của Trạm y tế xã, phường, thị trấn;

- BHYT cho đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định của pháp luật;

d) Sự nghiệp văn hóa, thông tin do cơ quan huyện quản lý;

đ) Sự nghiệp phát thanh truyền hình do cơ quan huyện quản lý;

e) Sự nghiệp thể dục, thể thao do huyện quản lý;

g) Sự nghiệp bảo vệ môi trường theo quy định. (Đối với thành phố đã bao gồm toàn bộ công tác thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải của thành phố).

h) Các hoạt động sự nghiệp kinh tế do các cơ quan cấp huyện quản lý.

- Sự nghiệp giao thông: Duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa cầu, đường và các công trình giao thông khác, lập biển báo và các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông trên các tuyến đường do huyện, thành phố quản lý;

- Sự nghiệp nông nghiệp, thủy lợi, ngư nghiệp, diêm nghiệp: Duy tu bảo dưỡng các tuyến đê, các công trình thủy lợi, hỗ trợ HTX, các trạm, trại nông nghiệp, ngư nghiệp, công tác khuyến nông, khuyến ngư, chi bảo vệ nguồn lợi thủy sản; phòng chống lụt bão; chi sự nghiệp cho khuyến nông, khuyến công, khuyến ngư, khuyến diêm và khuyến thương theo phân cấp của tỉnh;

- Chi sự nghiệp thị chính: duy tu, bảo dưỡng hệ thống đèn chiếu sáng, vỉa hè, hệ thống cấp thoát nước, giao thông nội thị, công viên, cây xanh, vệ sinh đô thị và các sự nghiệp kiến thiết thị chính khác; chi trả tiền điện thấp sáng đối với các huyện có đường quốc lộ đi qua được tỉnh phân cấp quản lý;

- Lưu trữ hồ sơ địa chính và các hoạt động sự nghiệp địa chính khác;

- Các sự nghiệp kinh tế khác do cấp huyện quản lý.

i) Các nhiệm vụ về quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội, trong đó đã bao gồm chi thực hiện chế độ phụ cấp lực lượng dân quân tự vệ do huyện quản lý và trợ cấp ngày công huấn luyện dân quân bình chủng do ngân sách huyện, thành phố bảo đảm theo quy định của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thực hiện;

k) Hoạt động quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể:

- Hoạt động của các cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam ở cấp huyện;

- Hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp huyện: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Hội nông dân Việt Nam, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh.

l) Hỗ trợ cho các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp ở cấp huyện theo quy định của pháp luật;

m) Chi đảm bảo xã hội:

- Các trại xã hội, trung tâm cai nghiện, giáo dưỡng, cứu tế xã hội, hoạt động phòng chống các tệ nạn xã hội; tặng quà cho các đối tượng chính sách xã hội, các hoạt động sự nghiệp xã hội khác do cơ quan cấp huyện quản lý;

- Chi trả trợ cấp hàng tháng, chế độ mai táng phí cho các đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định của pháp luật;

- Thực hiện các chính sách xã hội khác do tỉnh phân cấp cho huyện quản lý. *ng*

n) Phần chi thường xuyên trong các chương trình mục tiêu (kể cả các chương trình mục tiêu Quốc gia) do cơ quan cấp huyện, thành phố thực hiện theo dự toán chi được cấp tỉnh giao và phân cấp cho cấp huyện, thành phố thực hiện;

o) Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật;

2.3. Chi chuyển nguồn từ năm trước sang năm sau.

2.4. Chi bổ sung cân đối ngân sách, bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp dưới.

III. Nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách xã, phường, thị trấn

1. Nguồn thu của ngân sách xã, phường, thị trấn

1.1. Các khoản thu ngân sách xã, phường, thị trấn hưởng 100%:

a) Thu từ quỹ đất công ích và hoa lợi công sản khác do xã quản lý theo quy định của pháp luật;

b) Tiền đền bù thiệt hại đất nộ cho ngân sách cấp xã;

c) Thu từ bán tài sản nhà nước (không kể thu tiền sử dụng đất gắn với tài sản trên đất) do các cơ quan, tổ chức, đơn vị xã quản lý;

d) Các khoản phí, lệ phí giao cho xã thu tổ chức thu – phần nộp vào ngân sách cấp xã theo quy định của pháp luật;

đ) Thu từ các hoạt động sự nghiệp của xã, phần nộp ngân sách cấp xã theo quy định của pháp luật;

e) Tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, phạt tịch thu khác theo quy định của pháp luật do cấp xã thực hiện;

g) Viện trợ không hoàn lại của các tổ chức quốc tế, các tổ chức khác, các cá nhân ở nước ngoài trực tiếp cho ngân sách cấp xã;

h) Huy động đóng góp của các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước cho ngân sách cấp xã theo quy định của pháp luật;

i) Các khoản huy động đóng góp từ cơ quan, tổ chức, cá nhân theo nguyên tắc tự nguyện để đầu tư xây dựng công trình kết cấu hạ tầng theo quy định của Chính phủ cho ngân sách xã, thị trấn; riêng ngân sách phường không có khoản thu này (do ngân sách Thành phố huy động);

k) Các khoản thu khác của ngân sách xã theo quy định của pháp luật;

l) Thu kết dư ngân sách cấp xã năm trước;

m) Thu chuyển nguồn ngân sách cấp xã từ năm trước sang năm sau;

1.2. Các khoản thu phân chia NSDP cho ngân sách cấp xã theo tỷ lệ % quy định mục I, II phần A;

1.3. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp xã.

2. Nhiệm vụ chi của ngân sách xã, thị trấn

2.1. Chi đầu tư phát triển *nhung*

a) Đầu tư xây dựng (bao gồm đầu tư GPMB, xây dựng mới và cải tạo, sửa chữa lớn) các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội không có khả năng thu hồi vốn theo phân cấp của tỉnh theo các lĩnh vực quy định tại Khoản 2 Điều 38 Luật ngân sách nhà nước;

b) Chi đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của xã, thị trấn từ nguồn huy động đóng góp của các tổ chức, cá nhân vào từng dự án theo quy định của pháp luật, do HĐND xã, thị trấn quyết định đưa vào ngân sách xã, thị trấn quản lý theo các lĩnh vực quy định tại Khoản 2 Điều 38 Luật ngân sách nhà nước;

Chi tiết các lĩnh vực như sau:

- Giáo dục: Trung học cơ sở, tiểu học, mầm non, trung tâm học tập cộng đồng;
- Y tế, dân số và gia đình: đầu tư GPMB, xây dựng mới và cải tạo, sửa chữa lớn trạm xá xã;
- Văn hóa thông tin, thể thao: Nhà văn hóa xã, các công trình văn hóa, thể thao do xã quản lý;
- Phát thanh, truyền hình: Đài truyền thanh do xã quản lý;
- Các hoạt động kinh tế: các công trình thủy lợi, thủy sản, hạ tầng giao thông, chợ dân sinh, hệ thống thoát nước, các công trình phục vụ công cộng khác do cấp xã quản lý theo phân cấp của tỉnh;
- Quản lý nhà nước, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội: Trụ sở cơ quan quản lý hành chính xã, thị trấn.

c) Các khoản chi đầu tư phát triển khác theo quy định của pháp luật;

Đối với xã thuộc thành phố, ngân sách Thành phố chủ động cân đối bố trí hỗ trợ nguồn vốn cho xã để cùng nguồn vốn khác, xã thực hiện nhiệm vụ chi đầu tư được phân cấp.

Riêng đối với thị trấn còn có nhiệm vụ chi đầu tư xây dựng, cải tạo vỉa hè, đường phố nội thị, đèn chiếu sáng, công viên...

(Đối với phường do ngân sách thành phố chi).

2.2. Chi thường xuyên

a) Chi sự nghiệp giáo dục

- Hỗ trợ hoạt động giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học, trung học cơ sở, các lớp bổ túc văn hóa;
- Hoạt động của Trung tâm giáo dục cộng đồng; khuyến học và các hoạt động giáo dục khác do xã quản lý.

b) Chi ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất theo phân cấp của tỉnh (nếu có);

c) Chi sự nghiệp y tế, dân số KHH gia đình: Phụ cấp cán bộ y tế thôn, tổ dân phố (nếu có); chi hỗ trợ chi thường xuyên và mua sắm các khoản trang thiết bị

bị phục vụ cho khám chữa bệnh của trạm y tế xã và các hoạt động y tế, dân số cộng đồng do xã, thị trấn quản lý;

Chi mua BHYT cho đối tượng Cựu chiến binh theo Nghị định 150/2006/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ; đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ theo Quyết định 290/2005/QĐ-TTg ngày 8 tháng 11 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ; đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Căm-pu-chia, giúp bạn Lào sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc theo Quyết định 62/2011/QĐ-TTg ngày 09 tháng 11 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ; đối tượng thanh niên xung phong theo quy định của Chính phủ.

d) Chi hoạt động văn hóa, thông tin, thể dục, thể thao;

đ) Chi hoạt động phát thanh, truyền thanh do xã, thị trấn quản lý;

e) Chi cho hoạt động sự nghiệp môi trường theo phân cấp: bao gồm hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn thông thường, rác thải sinh hoạt, vệ sinh môi trường ở khu dân cư, nơi công cộng. Quản lý, vận hành hoạt động các công trình, dự án bảo vệ môi trường trên địa bàn được cấp thẩm quyền giao, các bãi chôn lấp chất thải hợp vệ sinh ở xã, thị trấn. Chi kiểm tra, đánh giá, xử lý tình hình ô nhiễm môi trường và các biện pháp khắc phục bảo vệ môi trường tại địa phương theo phân cấp quản lý của tỉnh.

g) Chi các hoạt động sự nghiệp kinh tế

- Chi duy tu bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên cơ sở vật chất các công trình phúc lợi, các công trình kết cấu hạ tầng do xã, thị trấn quản lý như: trường học, trạm y tế, nhà trẻ, lớp mẫu giáo, trụ sở cơ quan quản lý hành chính cấp xã, nhà văn hóa, thư viện, đài tưởng niệm, cơ sở thể dục thể thao, cầu đường giao thông, công trình thủy lợi, công trình cấp và thoát nước công cộng, hệ thống điện chiếu sáng, vỉa hè, cây xanh và các công trình phúc lợi công cộng khác theo quy định.

- Chi hỗ trợ khuyến khích phát triển các sự nghiệp kinh tế như: sự nghiệp nông nghiệp, ngư nghiệp, thủy lợi, chi cho khuyến nông, khuyến công, khuyến ngư, khuyến diêm và khuyến thương, phát triển nguồn thu theo phân cấp của tỉnh; chi sự nghiệp kinh tế khác theo chế độ quy định.

h) Chi cho hoạt động của cơ quan nhà nước ở xã, thị trấn

- Tiền lương, phụ cấp cho cán bộ, công chức xã, thị trấn.

- Hoạt động phí đại biểu Hội đồng nhân dân.

- Chi chế độ cho cán bộ không chuyên trách xã, thị trấn theo quy định.

- Các khoản phụ cấp khác theo quy định của Nhà nước.

- Công tác phí.

- Chi hoạt động, văn phòng như: chi phí điện, nước, văn phòng phẩm, phí bưu điện, điện thoại, hội nghị, chi tiếp tân, khánh tiết.

- Chi mua sắm, sửa chữa thường xuyên phương tiện làm việc; chi khác theo chế độ quy định.

- Kinh phí hoạt động của các cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam ở xã, thị trấn.

- Kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở xã, thị trấn (Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội cựu chiến binh Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Thanh tra nhân dân) sau khi trừ các khoản thu theo điều lệ và các khoản thu khác (nếu có); Hỗ trợ hoạt động các tổ chức chính trị xã hội- nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội- nghề nghiệp, hoạt động Ban chỉ đạo của xã, thị trấn theo quy định của pháp luật.

- Đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, trích kinh phí công đoàn, mai táng phí cho cán bộ xã, thị trấn và các đối tượng khác theo chế độ quy định.

i) Chi đảm bảo xã hội do xã quản lý

- Chế độ chính sách cho cán bộ xã, thị trấn nghỉ việc theo Quyết định số 130-CP ngày 20 tháng 6 năm 1975 và Quyết định 111-HĐBT ngày 13 tháng 10 năm 1981 của Hội đồng Bộ trưởng (không kể trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghỉ việc và trợ cấp thôi việc một lần cho cán bộ xã nghỉ việc từ ngày 01 tháng 01 năm 1998 trở về sau do tổ chức bảo hiểm xã hội chi);

- Chi thăm hỏi, tặng quà các gia đình chính sách và người cao tuổi theo quy định;

- Chi thực hiện chế độ chính sách cho lão thành cách mạng, đối tượng Đảng viên được tặng huy hiệu 50 năm tuổi đảng trở lên còn sống không có lương hưu hoặc trợ cấp mất sức lao động theo quyết định của cấp có thẩm quyền; chế độ trợ cấp hàng tháng cho đối tượng thanh niên xung phong theo quy định của Chính phủ;

- Chi thực hiện chế độ mai táng phí cho đối tượng Cựu chiến binh, thanh niên xung phong, đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến, đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Căm-pu-chia, giúp bạn Lào sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc theo quy định của Chính phủ;

- Cứu tế xã hội, công tác phòng chống tệ nạn xã hội, công tác xã hội khác và chính sách an sinh xã hội khác theo quy định của pháp luật;

k) Chi cho công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội

- Chi huấn luyện dân quân tự vệ, các khoản phụ cấp huy động dân quân tự vệ và các khoản chi khác về dân quân tự vệ thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách xã, thị trấn theo quy định của Luật Dân quân tự vệ.

- Chi thực hiện việc đăng kí nghĩa vụ quân sự, công tác nghĩa vụ quân sự khác thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách xã, thị trấn theo quy định của pháp luật;

- Chi chế độ công an viên, bảo vệ tổ dân phố; Chi tuyên truyền, vận động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã, thị trấn; Các khoản chi khác theo chế độ quy định.

1) Các khoản chi thường xuyên khác theo quy định của pháp luật.

2.3. Chi chuyển nguồn từ năm trước sang năm sau.

3. Nhiệm vụ chi của ngân sách phường

a) Chi sự nghiệp giáo dục

- Hỗ trợ hoạt động giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học, trung học cơ sở, các lớp bổ túc văn hóa;

- Hoạt động của Trung tâm giáo dục cộng đồng; khuyến học và các hoạt động giáo dục khác do phường quản lý;

b) Chi ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất (nếu có).

c) Chi sự nghiệp y tế, dân số KHH gia đình: Phụ cấp y tế tổ dân phố (nếu có); hỗ trợ chi thường xuyên và mua sắm các khoản trang thiết bị phục vụ cho khám chữa bệnh của trạm y tế phường và các hoạt động y tế, dân số cộng đồng do phường quản lý;

- Chi mua BHYT cho đối tượng Cựu chiến binh theo Nghị định số 150/2006/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ; đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ theo Quyết định 290/2005/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ; đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Căm-pu-chia, giúp bạn Lào sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09 tháng 11 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ; đối tượng thanh niên xung phong theo quy định của Chính phủ.

d) Chi hoạt động văn hóa, thông tin, thể dục, thể thao do phường quản lý;

đ) Chi hoạt động phát thanh, truyền thanh do phường quản lý;

e) Chi cho hoạt động sự nghiệp môi trường do phường quản lý theo phân cấp của tỉnh;

g) Chi các hoạt động sự nghiệp kinh tế theo quy định của pháp luật;

h) Chi cho hoạt động của cơ quan nhà nước ở phường

- Tiền lương, phụ cấp cho cán bộ, công chức ở phường;

- Hoạt động phí đại biểu Hội đồng nhân dân;

- Chi chế độ cho cán bộ không chuyên trách ở phường theo quy định;

- Công tác phí;

- Chi hoạt động, văn phòng như: chi phí điện, nước, văn phòng, phí bưu điện, điện thoại, hội nghị, chi tiếp tân, khánh tiết;

- Chi mua sắm, sửa chữa thường xuyên trụ sở, phương tiện làm việc; chi khác theo chế độ quy định; *mu*

- Kinh phí hoạt động của các cơ quan Đảng cộng sản Việt Nam ở phường;
- Kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở phường (Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội cựu chiến binh Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Thanh tra nhân dân) sau khi trừ các khoản thu theo điều lệ và các khoản thu khác (nếu có); Hỗ trợ hoạt động các tổ chức chính trị xã hội- nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội- nghề nghiệp, hoạt động Ban chỉ đạo của phường theo quy định của pháp luật.

- Đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, trích kinh phí công đoàn, mai táng phí cho cán bộ phường và các đối tượng khác theo chế độ quy định.

i) Chi đảm bảo xã hội do phường quản lý

- Trợ cấp hàng tháng, mua BHYT và mai táng phí cho cán bộ phường nghỉ việc theo theo quyết định 130-CP ngày 20 tháng 6 năm 1975 và Quyết định số 111-HĐBT ngày 13 tháng 10 năm 1981 của Hội đồng Bộ trưởng theo chế độ quy định (không kể trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghỉ việc và trợ cấp thôi việc một lần cho cán bộ xã nghỉ việc từ ngày 01 tháng 01 năm 1998 trở về sau do tổ chức bảo hiểm xã hội chi);

- Chi thăm hỏi, tặng quà các gia đình chính sách và người cao tuổi theo quy định;

- Chi thực hiện chế độ chính sách cho lão thành cách mạng, đối tượng đảng viên được tặng huy hiệu 50 năm tuổi đảng trở lên còn sống không có lương hưu hoặc trợ cấp mất sức lao động theo quyết định của cấp có thẩm quyền; chế độ trợ cấp hàng tháng cho đối tượng thanh niên xung phong theo quy định của Chính phủ;

- Chi thực hiện chế độ mai táng phí cho đối tượng Cựu chiến binh, thanh niên xung phong, đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến, đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Căm-pu-chia, giúp bạn Lào sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc theo quy định của Chính phủ;

- Cứu tế xã hội, công tác phòng chống tệ nạn xã hội, công tác xã hội khác và chính sách an sinh xã hội khác theo quy định của pháp luật;

k) Chi cho công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội

- Chi huấn luyện dân quân tự vệ, các khoản phụ cấp huy động dân quân tự vệ và các khoản chi khác về dân quân tự vệ thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách phường theo quy định của Luật Dân quân tự vệ;

- Chi thực hiện việc đăng kí nghĩa vụ quân sự, công tác nghĩa vụ quân sự khác thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách phường theo quy định của pháp luật;

- Chi chế độ bảo vệ tổ dân phố; chi tuyên truyền vận động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn phường. *Minh*

- Các khoản chi khác theo chế độ quy định.

l) Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật.

m) Chi chuyển nguồn từ năm trước sang năm sau.

C. Điều khoản thi hành

Quy định này thực hiện từ năm ngân sách 2017 và được ổn định theo quy định của Luật ngân sách nhà nước năm 2015;

Trong thời kỳ ổn định ngân sách, trường hợp đặc biệt có phát sinh nguồn thu từ dự án mới đi vào hoạt động làm ngân sách cấp huyện, cấp xã tăng thu lớn thì số tăng thu phải nộp về ngân sách cấp trên. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định thu về ngân sách cấp trên số tăng thu này theo quy định tại điểm d, điều 9 và thực hiện bổ sung có mục tiêu một phần cho ngân sách cấp dưới theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 40 của Luật ngân sách nhà nước để hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng ở địa phương theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định và tổ chức thực hiện có hiệu lực từ năm ngân sách 2017.

Trong quá trình triển khai thực hiện, có vướng mắc báo cáo xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.